

# MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

BẢN TIN

TRUNG TÂM THÔNG TIN KINH TẾ - PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Số 22 (25) Tháng 10/2007

## NHÌN LẠI MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2007: Thuận lợi và rào cản

Theo Báo cáo Môi trường Kinh doanh 2008 (Doing Business 2008) của Ngân hàng Thế giới<sup>1</sup>, Việt Nam được xếp trong nhóm các nước có nhiều cải cách thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của khối doanh nghiệp tư nhân, kết quả là Việt Nam nằm trong các nước thăng hạng so với năm trước về mức độ thuận lợi cho kinh doanh. Những cải cách chính được nhấn mạnh trong Báo cáo đó là việc ban hành những quy định pháp luật nhằm tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong tiếp cận tín dụng và bảo vệ nhà đầu tư tốt hơn. Tuy nhiên, báo cáo Môi trường Kinh doanh cùng với một số báo cáo khác cũng chỉ ra rằng khu vực kinh tế tư nhân và nền kinh tế sẽ phát triển tốt hơn nếu thiết lập được một cơ sở hạ tầng thông tin tin dụng hiệu quả, tăng cường mức độ trách nhiệm của thành viên điều hành công ty, đơn giản hóa các quy định cũng như thủ tục về thuế và giấy phép, đặc biệt là giấy phép xây dựng. Hơn nữa, những cải cách pháp luật có thực sự tạo thuận lợi cho kinh doanh hay không còn phụ thuộc rất nhiều vào việc hướng dẫn, giám sát và thực thi các quy định pháp luật đó.

Bản tin này đưa ra những nhận xét, đánh giá từ các nghiên cứu của các tổ chức như Ngân hàng Thế giới, Tập đoàn Tài chính Quốc tế, Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM), và từ các chuyên gia và cộng đồng doanh nghiệp về một số cải cách chính trong năm qua và một số lĩnh vực cần được ưu tiên cải cách tiếp tục nhằm tạo thuận lợi cho kinh doanh.

### Khả năng tiếp cận tín dụng được nâng cao nhờ những cải cách pháp luật về giao dịch bảo đảm

Việc thông qua Bộ luật dân sự 2005 và Nghị định 163 (về giao dịch bảo đảm) đã cho phép các loại động sản có thể sử dụng làm tài sản thế chấp trong các giao dịch tín dụng. Ngoài ra, các quy định mới về giao dịch bảo đảm cũng bảo vệ tốt hơn cho người vay với việc xác định rõ về các thứ tự ưu tiên đối với những người cấp tín dụng trong việc xử lý tài sản bảo đảm, và tạo điều kiện cho việc thu hồi nợ thông qua các quy trình thủ tục xử lý tài sản nhanh chóng và thuận tiện, kể cả quy trình không thông qua xét xử tòa án. Đây là một cải cách có tác động rất lớn đến khối doanh nghiệp vừa và nhỏ vì phần lớn tài sản của những doanh nghiệp loại này tồn tại dưới dạng các động sản như hàng tồn kho và các khoản phải thu (tổng trị giá tới hàng tỷ đô la); đây là cơ hội để các tài sản này được huy động để phục vụ cho phát triển kinh tế.

Tuy nhiên Báo cáo cũng chỉ ra những vấn đề mà Việt Nam cần tiếp tục cải thiện như hạ tầng về đăng ký tài sản và thông tin tín dụng. Hệ thống đăng ký giao dịch bảo đảm của Việt

Nam cần nhanh chóng được nâng cấp thành mạng điện tử, tạo điều kiện đăng ký và tra cứu thông tin về giao dịch bảo đảm. Hơn nữa Việt Nam chưa có một cơ sở pháp lý đầy đủ cho phép các tổ chức thông tin tín dụng tư nhân được thành lập và hoạt động để giúp nâng cao khả năng tiếp cận thông tin về tình trạng tín dụng của các cá nhân cũng như tổ chức doanh nghiệp. Các hạn chế này sẽ làm cho các ngân hàng tiếp tục thận trọng đối với việc cho vay, tăng mức độ rủi ro của khoản vay và vì vậy mức lãi suất áp dụng cho các khoản vay sẽ phải cao hơn.

### Thiếu cơ chế thực thi, các quy định mới về bảo vệ nhà đầu tư chưa thực sự có hiệu lực

Trong năm qua, luật doanh nghiệp và luật chứng khoán bắt đầu có hiệu lực, qua đó giúp tăng cường việc thực thi các quy định về bảo vệ các nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư thiểu số. Các quy định mới cho phép nhà đầu tư có quyền lớn hơn trong việc giám sát và phê duyệt các giao dịch lớn của doanh nghiệp, và đưa ra những yêu cầu chặt chẽ hơn về công khai, minh bạch thông tin, đặc biệt là thông tin về các giao dịch giữa công ty với các bên có liên quan, và luật

hóa vấn đề trách nhiệm, nghĩa vụ của người điều hành đối với công ty và toàn thể các cổ đông.

Tuy nhiên, Việt Nam vẫn nằm trong nhóm nước được xếp hạng thấp nhất về *Mức độ bảo vệ nhà đầu tư*.<sup>2</sup> Việc thiếu những quy định chi tiết để hướng dẫn thực hiện cũng như chế tài đối với hành vi vi phạm làm cho những quy định mới của hai luật chưa có hiệu lực trong thực tế. Chẳng hạn, Luật Doanh nghiệp 2005 có quy định nghĩa vụ và trách nhiệm của giám đốc và thành viên hội đồng quản trị nhưng chưa thiết lập cơ chế giám sát việc thực thi các quy định này. Hiện có rất ít các vụ xét xử liên quan đến việc nhà đầu tư kiện giám đốc hay thành viên hội đồng quản trị ở các tòa án kinh tế.

### Doanh nghiệp còn gặp nhiều vướng mắc với thủ tục về thuế

Kết quả sơ bộ một khảo sát gần đây của (CIEM)<sup>3</sup> cho thấy trung bình mỗi năm lượng thời gian một doanh nghiệp phải bỏ ra là hơn 1900 giờ công để thực hiện các thủ tục về thuế, bao gồm các thủ tục liên quan đến đăng ký mã số thuế (15 giờ); mua, in và quản lý hóa đơn thuế giá trị gia tăng (93 giờ); nộp thuế giá trị gia tăng (hơn 1700 giờ); nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (51 giờ); nộp thuế tiêu thụ đặc biệt (hơn 8 giờ); và đáp ứng các yêu cầu kiểm tra và thanh tra thuế (hơn 58 giờ). Mặc dù còn có những ý kiến khác nhau về phương pháp

(Xem tiếp trang 4)



Bản tin này được phát hành với sự hỗ trợ của Chương trình Phát triển Kinh tế Tư nhân MPDF, một chương trình được điều hành bởi Công ty Tài chính Quốc tế (IFC), bộ phận chuyên về kinh tế tư nhân của Tập đoàn Ngân hàng Thế giới và được tài trợ bởi nhiều nước và tổ chức.

Môi trường Kinh doanh tóm tắt và phân tích ngắn gọn về những vấn đề ảnh hưởng tới môi trường kinh doanh ở Việt Nam và đưa ra một loạt các ý kiến của nhiều bên liên quan. Mục đích nhằm cung cấp cho những người quan tâm tới các vấn đề kinh doanh một cái nhìn tổng quan về một vấn đề môi trường kinh doanh cụ thể.

Những phân tích và quan điểm trình bày ở đây chỉ nhằm mục đích cung cấp thêm thông tin tham khảo và không phải là quan điểm chính thức của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Chương trình Phát triển Kinh tế Tư nhân MPDF/IFC.

Khi trích dẫn và phổ biến thông tin trong bản tin này, đề nghị dẫn nguồn VCCI/MPDF.

(1) Số liệu cho tất cả các bộ chỉ số trong báo cáo này được tính đến tháng 6 năm 2007. Báo cáo Môi trường kinh doanh 2008, Ngân hàng Thế giới

(2) Theo Báo cáo Môi trường kinh doanh 2008, Việt Nam đứng thứ 165 trong tổng số 178 nước về Mức độ bảo vệ nhà đầu tư. Chỉ số này được cấu thành từ ba chỉ số phụ: Chỉ số mức độ công khai phản ánh mức độ minh bạch của các giao dịch, Chỉ số mức độ trách nhiệm của giám đốc, đo lường trách nhiệm cá nhân của giám đốc, và Chỉ số độ dễ dàng của cổ đông có thể kiện đo khả năng của các cổ đông có thể kiện giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

(3) Kết quả sơ bộ của nghiên cứu này được CIEM trình bày trong hội thảo Chi phí thời gian thực hiện các quy định về thuế ngày 31 tháng 7 năm 2007 tại Hà Nội.

# Khả năng tiếp cận tín dụng được nâng cao nhờ những cải cách pháp luật về giao dịch bảo đảm



Tại Việt Nam, khung pháp luật về thông tin tín dụng đã tồn tại, đặc biệt là các quy định về trao đổi thông tin giữa các tổ chức tài chính và cơ quan đăng ký tín dụng nhà nước do Ngân hàng Nhà nước quản lý. Tiếp theo, trọng tâm cải cách sẽ chuyển đổi sang hướng thúc đẩy sự phát triển của các Trung tâm thông tin tín dụng tư nhân. Các trung tâm này sẽ cung cấp và chia sẻ các thông tin tín dụng trên thị trường tín dụng nhỏ lẻ, và cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Do vậy việc xây dựng một

khung pháp lý về thông tin tín dụng tư nhân tại Việt Nam là việc hết sức quan trọng. Trước hết, chúng ta cần loại bỏ các cản trở trong môi trường pháp lý, và tiến hành xây dựng các quy định nền tảng cho việc hình thành và phát triển dịch vụ thông tin tín dụng tư nhân. Luật Lible (lãng mạ hay vu khống) hay những luật tương tự có thể tăng khả năng thận trọng trong việc đưa ra các báo cáo của các nhà cung cấp thông tin tín dụng. Tuy nhiên, dù sự chính xác của thông tin là một yêu cầu quan trọng, nhưng vẫn cần phải có hành lang pháp lý đầy đủ để bảo vệ và khuyến khích hoạt động của các trung tâm thông tin tín dụng tư nhân.

Việc các trung tâm thông tin tín dụng tư nhân chứng minh được khả năng cung cấp các thông tin công bằng và chính xác sẽ thúc đẩy việc thông qua một văn bản luật cho phép sự tồn tại của các trung tâm thông tin tín dụng tư nhân. Việc thông qua một văn bản luật như thế sẽ loại bỏ được những hoài nghi về khả năng tồn tại về mặt pháp lý của loại hình trung tâm này, và với những quy định pháp lý tốt hơn, chắc chắn sẽ khuyến khích những người mới tham gia vào cung cấp dịch vụ về thông tin tín dụng.

Việc tạo ra khung pháp lý để các trung tâm thông tin tín dụng tư nhân có thể hoạt động thành công và hỗ trợ hiệu quả cho người cho vay và người đi vay, là vô cùng quan trọng. Đặt lòng tin vào hệ thống trung tâm này cũng như tuân thủ pháp luật là chìa khóa cho tất cả những người tham gia vào hệ thống trung tâm thông tin tín dụng. Thông tin lưu giữ về các cá nhân, khách hàng kinh doanh là rất nhạy cảm và bí mật, vì vậy khung pháp lý này cần phải quy định chi tiết về Các nguyên tắc ràng buộc nhằm giúp

các bên liên quan nhận thức được đầy đủ quyền lợi cũng như nghĩa vụ của họ. Các nguyên tắc về sự hợp tác trao đổi giữa các bên, sự minh bạch, sự an toàn về thông tin, thu thập thông tin, sử dụng thông tin và duy trì thông tin này cần phải được quy định trong một khung pháp lý về báo cáo thông tin tín dụng.

*Ông Collin Raymond, Tư vấn về Tín dụng  
Tập đoàn Tài chính Quốc tế (IFC)*



Tôi đã nhận được nhiều ý kiến phản hồi từ phía các ngân hàng hoạt động tại Việt Nam rằng họ muốn có một hệ thống đăng ký giao dịch bảo đảm tiên tiến. Hiệu quả nhất là xây dựng một hệ thống đăng ký trên nền mạng. Hệ thống này sẽ cho phép những người cho vay bảo đảm có thể đăng ký hay thông báo qua internet về các giao dịch bảo đảm của họ đối với tài sản nhận thế chấp. Việc đăng ký qua mạng này có thể giúp tăng độ chính xác của các thông tin về các giao dịch bảo đảm, đồng thời giúp việc tiếp cận thông tin của các bên liên quan cũng thuận tiện, đơn giản và nhanh chóng hơn. Do đó, nó sẽ giúp thị trường tín dụng vận hành tốt hơn, và giúp các doanh nghiệp Việt Nam có thể tiếp cận được các nguồn vốn cho đầu tư và phát triển thuận lợi hơn.

Việt Nam có thể sẽ mất một khoảng thời gian dài nếu tự phát triển hệ thống này cùng với các phần mềm ứng dụng. Nếu muốn rút ngắn thời gian xây dựng, Việt Nam nên xem xét việc mua các phần mềm đã được phát triển sẵn và sử dụng ở các nước khác, để đảm bảo cải tiến cho phù hợp với các yêu cầu cụ thể và đặc thù của Việt Nam. Hiện tại có một số công ty phần mềm quốc tế đã thành công trong việc xây dựng mới và cải tiến phần mềm hệ thống này cho nhiều quốc gia. Với mã nguồn có sẵn, các công ty có thể thực hiện việc cải tiến phần mềm, chuyển đổi các hướng dẫn, ký tự sang tiếng Việt, kiểm tra, chạy thử phần mềm và triển khai cài đặt phần mềm một cách rất nhanh chóng.

*Ông Everett Wohler, Chuyên gia tư vấn của IFC về giao dịch bảo đảm*

## Thiếu cơ chế thực thi, các quy định mới về bảo vệ nhà đầu tư chưa thực sự có hiệu lực



Xét riêng về mặt pháp lý thì thứ hạng Việt Nam trong việc bảo vệ nhà đầu tư không phải là quá thấp, và đã hướng theo các chuẩn mực áp dụng trong khu vực. Đặc biệt các quy định đối với công ty đã niêm yết trên thị trường chứng khoán về quản trị công ty trong khu vực ASEAN là tương đối tiến bộ so với nhiều khối khác. Hiện nay còn một vấn đề lớn là pháp luật chưa có quy định rõ ràng về cổ đông chiến lược nên một số công ty có thể ra các quyết định phát hành thêm cổ phiếu có lợi cho cổ

đông lớn và những người có liên quan và làm tổn hại đến quyền lợi của cổ đông nhỏ. Về công tác quản trị và bảo vệ nhà đầu tư ở các doanh nghiệp chưa niêm yết thì thực tế là còn nhiều vấn đề hơn, mặc dù Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán đều có yêu cầu phải minh bạch thông tin đối với các công ty đại chúng, dù có phải là công ty niêm yết hay không. Tuy nhiên, hiệu quả thực thi chưa cao một phần là do nhận thức của nhà đầu tư và do thiếu người khởi xướng. Ở các nước thì họ có hiệp hội các nhà đầu tư bảo vệ quyền lợi của mình. Nhiều nước cho phép cơ quan giám sát như UBCK được đứng ra thay mặt các nhà đầu tư nhỏ để khởi kiện các vi phạm. Ở Việt Nam thì những cơ chế này chưa phát triển. Việc các nhà đầu tư nhỏ có hiểu biết đầy đủ về pháp luật đã là khó, việc họ có thể vận động liên kết với nhau lại càng khó hơn. Về các quy định chế tài thì pháp luật của Việt Nam có truyền thống là các chế tài, xử lý vi phạm được quy định ở các nghị định riêng, còn luật chỉ đưa ra các quy định có tính nguyên tắc. Ví dụ các quy định xử lý vi phạm trong Luật chứng khoán được hướng dẫn trong Nghị

định 36. Có thể nói việc quy định như vậy có thể khiến nhà đầu tư cảm thấy khó khăn để có thể nắm bắt hết các quy định pháp luật nếu như họ không nghiên cứu kỹ.

*Bà Vũ Thị Kim Liên, Phó Chủ tịch  
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước*



Các yêu cầu về minh bạch thông tin quy định trong Luật DN, Luật chứng khoán là các cải thiện pháp lý trong việc bảo vệ quyền lợi các nhà đầu tư. Tuy nhiên, doanh nghiệp hiện nay phải tiếp xúc với hàng nghìn loại văn bản luật có liên quan nên họ thực sự rất khó nắm bắt và hiểu biết đầy đủ về các biện pháp bảo vệ lợi ích của mình. Như vậy, các quy định pháp luật thì tương đối đầy đủ, nhưng phương pháp tuyên truyền đến các đối tượng thụ hưởng thì lại thực hiện chưa tốt. Để thực hiện công tác này được tốt hơn, các văn bản pháp luật cần được xây dựng một cách ngắn gọn, rõ ràng để doanh nghiệp có thể nắm bắt. Xét về các cơ quan thực thi việc bảo vệ quyền lợi cho nhà đầu tư thì có Ủy ban chứng khoán. Cơ quan đăng ký kinh doanh, và hệ thống tòa án. Tuy nhiên, hiện các cơ quan này còn rất thụ động trong việc giám sát và xử lý các hành vi vi phạm trên thị trường. Thêm nữa, các chế tài phạt nhiều khi chỉ là xử phạt hành chính vài chục triệu đồng nên chưa có tác dụng răn đe cao. Để cải thiện công tác bảo vệ nhà đầu tư ở Việt Nam, ngoài việc tiếp tục hoàn thiện các khung pháp lý, cần phải tiến hành được các chiến dịch tuyên truyền về

pháp luật, về các quyền và nghĩa vụ của các nhà đầu tư, và giúp họ có thể nắm bắt được các cách thức bảo vệ quyền lợi cho mình.

*Ông Nguyễn Hoàng Hải, Tổng Thư ký Hiệp hội các nhà Đầu tư Tài chính (VAFI)*

Hiện nay các doanh nghiệp Việt Nam đã bước đầu có những cải thiện trong công tác bảo vệ nhà đầu tư, tuân thủ các yêu cầu về minh bạch thông tin như các doanh nghiệp nước ngoài. Tuy nhiên, mức độ đáp ứng này vẫn còn thấp, khi ở hầu hết các công ty, các cổ đông lớn nắm quyền chi phối và thường đưa ra các quyết định có lợi cho họ mà không đảm bảo quyền lợi của các cổ đông nhỏ. Trong khi đó, các nhà đầu tư nhỏ lẽ tụy đã phần nào biết

về các quyền của mình nhưng lại chưa đủ hiểu sâu về pháp luật, hay không có khả năng liên kết để bảo vệ quyền lợi của mình. Để cải thiện được điều này, về mặt pháp luật, cần làm rõ hơn nữa về các chế tài có thể áp dụng đối với các vi phạm của ban điều hành doanh nghiệp (như thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban giám đốc), và làm rõ hơn, cụ thể hơn các căn cứ pháp lý, các công cụ mà các nhà đầu tư nhỏ lẻ có thể dựa vào đó để bảo vệ quyền lợi của mình. Ngoài ra, công tác phổ biến, giáo dục nâng cao hiểu biết về pháp luật, về quản trị công ty là một việc cần thiết để tạo nên sự trưởng thành của các thành viên quản trị doanh nghiệp và của nhà đầu tư.

*Bà Phạm Chỳ Lan, Chuyên gia Kinh tế*

## Doanh nghiệp còn gặp nhiều vướng mắc với thủ tục về thuế



Nhìn chung các quy định về thuế hiện nay vẫn gây nhiều khó khăn cho doanh nghiệp. Các chính sách thuế cũng không ổn định và rõ ràng. Có thể nói với số lượng quy định về thuế nhiều như hiện nay thì không một doanh nghiệp với quy mô vừa và nhỏ nào là có đủ nhân lực và thời gian để có thể nắm bắt và tiếp thu được hết. Ngoài ra, khi xây dựng các quy định về thuế, phương pháp tiếp cận của ngành thuế vẫn chỉ là giải quyết phần ngọn - mà chưa giải quyết được phần gốc. Ví dụ như liên

quan đến các vấn đề về thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TTĐB, thuế nhập khẩu thì các chứng từ hồ sơ gốc của việc mua bán hàng hóa (các hóa đơn bán hàng) là đặc biệt quan trọng nhưng ngành thuế đã không quản lý hiệu quả. Nếu ngành thuế có phương pháp quản lý hóa đơn hiệu quả và khoa học hơn - ví dụ áp dụng các chế tài thật nghiêm khắc để ngăn chặn các vi phạm ở khâu xuất hóa đơn - thì sẽ giúp hạn chế được tình trạng mua bán hóa đơn tràn lan, hay tình trạng doanh nghiệp bán hàng xuất hóa đơn không đúng với giá trị giao dịch. Thực hiện tốt công tác quản lý này cũng sẽ giúp ngành thuế không phải đưa ra nhiều điều kiện đối với doanh nghiệp, và không phải tiến hành thẩm tra trước khi bán hóa đơn cho doanh nghiệp. Một vấn đề nữa là cơ chế giám sát của ngành thuế đối với cán bộ của ngành mình hiện nay là không tốt. Điều này dẫn đến các hành vi lợi dụng kẽ hở pháp luật của một bộ phận cán bộ thuế trong việc thông đồng, thỏa thuận về khoản thuế phải nộp của doanh nghiệp. Việc thông đồng này đã tạo ra một môi trường kinh doanh không lành mạnh và không công bằng cho các doanh nghiệp khác trong cộng đồng.

*Ông Nguyễn Minh Hoàng, Giám đốc Công ty Hoàng & Thăng*

Thời gian kéo dài của việc kê khai thuế, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của doanh nghiệp trước hết nằm ở sự thiếu minh bạch trong công tác hành thu thuế. Nếu như mọi bảng biểu kê khai, cách thức kê khai, việc áp dụng các sắc thuế đều minh bạch, rõ ràng, không thể hiểu khác nhau giữa các cơ quan thuế, giữa cơ quan thuế và doanh nghiệp, thì các bên sẽ có thể làm việc với nhau rất nhanh chóng. Một vấn đề cũng hay gây tranh cãi giữa cơ quan thuế và doanh nghiệp là các tiêu chí về chi phí hợp lý hợp lệ. Có thể nói đây là một vùng xám trong quy định và thậm chí có thể dẫn đến các hành vi tiêu cực, thỏa thuận (hay mặc cả thuế) giữa cán bộ thuế và doanh nghiệp.

Một nguyên nhân nữa dẫn đến việc thực thi công tác thu thuế chưa tốt là việc hiểu biết chưa cao, chưa đầy đủ các quy định về thuế ở cộng đồng doanh nghiệp, và ngay cả ở nhiều cán bộ ngành thuế. Đối với một số quy định về thuế, có khi đơn vị thu thuế A hiểu theo cách này, nhưng đơn vị thu thuế B, C lại có thể hiểu theo cách khác, từ đó sẽ hành xử khác nhau. Năng lực của cá nhân một số cán bộ thuế cũng là một dấu hỏi, vì không phải cán bộ nào cũng hiểu biết đầy đủ về các đặc thù hay quy định áp dụng cho mọi sản phẩm của tất cả các doanh nghiệp mà mình quản lý. Trong khi đó, trình độ kế toán doanh nghiệp ở một số doanh nghiệp còn hạn chế; các dịch vụ tư vấn về thuế cũng chưa phát triển, và các tư vấn này thường tập trung vào việc giúp doanh nghiệp cách làm việc (hay đối phó) với cơ quan thuế, hơn là giúp doanh nghiệp nghiên cứu thuế để điều chỉnh hoạt động kinh doanh sao cho hiệu quả mà vẫn thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ thuế theo đúng quy định của pháp luật.

Các cải cách về chính sách thuế những năm gần đây mới tập trung

vào sửa đổi các sắc thuế, mà chưa có sự quan tâm đúng mức đến việc cải thiện công tác hành thu thuế. Cải thiện hành thu thuế sẽ giúp nâng cao hiệu quả công tác thu thuế và tạo sự công bằng cho doanh nghiệp. Hiện nay, ngành thuế đã bước đầu có sự chú trọng đến công tác này như ra quy định cho phép doanh nghiệp tiến hành tự khai thuế, nộp thuế, rồi ngành thuế sẽ thanh tra, kiểm tra sau. Tuy nhiên, ngành thuế cần có nhiều cải cách hơn nữa, ví dụ như nên để cho doanh nghiệp tự in hóa đơn, sau đó sẽ kiểm tra nếu cần. Việc giữ lấy quyền in hóa đơn và bán hóa đơn cho doanh nghiệp là một việc rất bất hợp lý mà hiệu quả quản lý không cao, trước khi bán phải kiểm tra, bán ra rồi vẫn phải kiểm tra, đối chiếu; ngoài ra khi tiến hành mua hóa đơn doanh nghiệp tốn rất nhiều thời gian và gặp nhiều phiền phức, có khi lỡ cả việc kinh doanh. Từ đó dễ nảy sinh tiêu cực ở khâu này, đồng thời biến hóa đơn thành một món hàng hóa được mua đi bán lại giữa các doanh nghiệp, thậm chí có kẻ xấu xin thành lập doanh nghiệp chỉ để mua bán hóa đơn.

*Bà Phạm Chỳ Lan, Chuyên gia Kinh tế*



Có thể nói thủ tục hành chính thuế hiện nay còn rất phiền hà và gây mất thời gian cho doanh nghiệp. Có quá nhiều quy định chồng chéo và không rõ ràng. Phải ghi nhận rằng ngành thuế gần đây đã tiến hành các biện pháp cải cách hành chính, như áp dụng cơ chế một cửa, nhưng số lượng thủ tục mà doanh nghiệp phải thực hiện vẫn còn tương đối nhiều. Ngoài ra, các thủ tục thường phải làm đi làm lại nhiều lần mới có thể hoàn thành. Xét riêng về các mẫu bảng biểu kê

khai thuế thì ngoài các bảng biểu do Tổng cục thuế quy định, còn có rất nhiều các yêu cầu thêm từ phía các chi cục thuế địa phương, và ở mỗi địa phương thì các yêu cầu lại khác nhau. Do đó khi một DN có hoạt động tại nhiều địa phương, họ sẽ gặp rất nhiều khó khăn vì không thể chuẩn hoá theo một mẫu bảng biểu, mà lại phải theo từng địa phương. Mặt khác các quy định về thuế luôn luôn thay đổi, nhưng thông tin xuống các cục thuế địa phương lại rất chậm. Chúng tôi đã từng gặp trường hợp quy định mới đã ban hành, nhưng chi cục thuế địa phương vẫn chưa cập nhật và tiếp tục áp dụng các quy định cũ. Khi đó doanh nghiệp thực hiện theo quy định mới thì lại không được chấp nhận của chi cục địa phương. Một cải tiến gần đây nữa của ngành thuế là tiến hành việc tin học hóa, tuy nhiên công tác nhập số liệu của cán bộ thuế lại rất hay sai (kể cả ở các thành phố lớn). Mặc dù là thiếu sót từ phía cán bộ thuế nhưng doanh nghiệp vẫn phải làm công văn xin điều chỉnh, phải xin gặp cán bộ quản lý thuế để đối chiếu, sau đó lại sang phòng tin học để điều chỉnh số liệu. Việc sửa chữa này tốn rất nhiều thời gian và doanh nghiệp phải qua lại cơ quan thuế nhiều lần. Doanh nghiệp phải tự tìm sai sót, phải tự liên hệ với các phòng ban khác nhau và xin điều chỉnh dù không phải lỗi của mình. Về công tác thanh kiểm tra thuế thì dù cán bộ thuế chỉ ngồi ở doanh nghiệp không quá 1 tuần (thường từ 3-5 ngày), nhưng các vấn đề phát sinh sau đó cần nhiều thời gian để tập hợp cung cấp thêm số liệu theo yêu cầu, giải quyết bất đồng ý kiến với cơ quan thuế và thực tế thì mỗi cuộc thanh kiểm tra hiếm khi kéo dài ít hơn khoảng thời gian 3 tháng.

*Bà Đinh Thị Quỳnh Vân, Phó Tổng Giám đốc Công ty PricewaterhouseCoopers (Vietnam)*

# Giấy phép xây dựng còn là một phiền hà lớn cho doanh nghiệp



Khi xem xét vấn đề giấy phép xây dựng trong bối cảnh Việt Nam thì cần tính đến sự liên quan của rất nhiều cơ quan chứ không phải chỉ tính riêng ngành xây dựng. Xét từ góc độ nhà đầu tư, thì vấn đề đặt ra là tổng cộng họ phải tốn bao nhiêu thời gian, thực hiện bao nhiêu thủ tục, mất bao nhiêu chi phí để có được giấy phép. Hiện nay đây vẫn là một khó khăn lớn đối với doanh nghiệp, vì họ phải gõ rất nhiều cửa các cơ quan nhà nước khác nhau (như xây dựng, địa chính,

quy hoạch, kiến trúc, chính quyền địa phương), trong khi đó lại thiếu một đầu mối hay một quy trình để có thể phối hợp giữa các cơ quan này. Tách riêng từ góc độ mỗi cơ quan nhà nước, mỗi ngành thì cơ quan nào cũng có thể cho là họ đã thực hiện tốt công việc của mình. Nhưng thực tế là số lớn doanh nghiệp vẫn bị các thủ tục gây rất nhiều chậm trễ cho các dự án đầu tư của họ, mà không cơ quan nào chịu trách nhiệm đứng ra giải trình về sự chậm trễ này. Có thể nói giấy phép xây dựng là một điển hình của việc có rất nhiều quy trình mà không kết nối được với nhau. Đây cũng chính là công tác cải cách hành chính mà Nhà nước cần thực hiện. Khi tiến hành cải cách hành chính, ngoài việc cải tiến công tác trong nội bộ cơ quan mình, các cơ quan cũng nên quan tâm đến sự phối hợp, liên kết với các cơ quan khác để cùng nhau tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Chẳng hạn doanh nghiệp vẫn còn phải là người đi gõ cửa để nối kết từng cơ quan với nhau, mà không phải là Nhà nước đứng ra thực hiện công việc này, thì vấn đề cấp phép xây dựng vẫn còn là một yếu tố làm Việt Nam ở thứ hạng thấp so với các nước khác khi đánh giá về môi trường kinh doanh.

*Bà Phạm Chi Lan, Chuyên gia Kinh tế*

Trong thủ tục cấp phép xây dựng trước đây, doanh nghiệp chỉ cần có phê duyệt Thiết kế từ Sở Quy hoạch Kiến trúc là có thể khởi công công trình. Hiện nay quy định mới yêu cầu doanh nghiệp cần có phải có thêm

các phê duyệt về PCCC, Môi trường và Thiết kế Hạ tầng thì mới được tiến hành khởi công. Đối với các dự án xây dựng kinh doanh địa ốc thì doanh nghiệp còn phải có thêm phê duyệt về Dự án Đầu tư. Thường thì thời gian để doanh nghiệp có được phê duyệt Thiết kế từ Sở quy hoạch kiến trúc đã là 1-2 năm, nay để có được phê duyệt PCCC, Môi trường, Thiết kế Hạ tầng kể trên thì doanh nghiệp phải mất thêm 1 năm nữa. Như vậy, tổng thời gian để xin cấp phép xây dựng mất đến 2-3 năm, trong khi thời gian thi công có khi chỉ là 1-3 năm. Thời gian xin cấp phép còn dài hơn thời gian thi công công trình. Nguyên nhân của thời gian kéo dài này là do có quá nhiều luật, quy định mà doanh nghiệp phải tuân theo. Luật lệ chồng chéo đến mức ngay cả cán bộ xét duyệt có khi cũng không hiểu biết hết, dẫn đến tình trạng các ban ngành không thống nhất, các cấp chính quyền địa phương không nhất trí với nhau v.v Do đó, bất cứ ban ngành hay cấp chính quyền nào cũng có thể ra các quyết định không thuận lợi cho doanh nghiệp. Một nghịch lý nữa trong cấp phép xây dựng là việc phê duyệt giấy phép thì quá khó khăn, nhưng công tác kiểm tra thi công (hay kiểm tra việc tuân thủ theo các nội dung được phê duyệt) lại bị bỏ lỏng. Điều này dẫn đến các vi phạm trong công tác thi công, chất lượng công trình giảm, tình trạng rút ruột và tham nhũng tràn lan. Việc thủ tục kéo dài quá lâu cũng gây sức ép làm chủ đầu tư phải rút ngắn tiến độ thi công, và đó cũng là một nguyên nhân dẫn đến nhiều sự cố trong xây dựng. Kiến nghị nói chung của khối doanh nghiệp là Nhà nước cần phải có sự phối hợp hoạt động của các cơ quan để doanh nghiệp và người dân chỉ cần phải tiếp xúc với một cơ quan cấp phép duy nhất. Thêm nữa, quy trình cấp phép cần có sự phân biệt giữa đầu là thủ tục chính, với đầu là thủ tục phụ. Doanh nghiệp cần phải được khởi công công trình ngay khi có được phê duyệt Thiết kế từ Sở Quy hoạch - Kiến trúc, còn các thủ tục khác như PCCC, Môi trường, Thiết kế Hạ tầng, Dự án Đầu tư nên được hoàn thành sau để tiết kiệm thời gian.

*Ông Nguyễn Văn Đức, Phó Giám đốc Công ty TNHH địa ốc Đất Lành*

*(Tiếp theo trang 1)*

nghiên cứu và tính chính xác của từng con số<sup>4</sup>, nhưng nghiên cứu đã phản ánh một thực tế chung là doanh nghiệp ở Việt Nam phải bỏ ra rất nhiều thời gian cho việc hoàn thành các thủ tục về thuế

Báo cáo Môi trường kinh doanh 2008 (phần về thực thi nghĩa vụ thuế), cũng đưa ra nhận định là thời gian để thực hiện nghĩa vụ thuế ở Việt Nam trong năm qua không có cải thiện so với các năm trước, vẫn ở mức 1050 giờ (tương đương 130 ngày làm việc).

Theo nhận định của CIEM, việc áp dụng các quy định mới của Luật quản lý thuế (áp dụng từ ngày 1/7/2007) cũng sẽ khó có tác động đáng kể để giảm được chi phí thời gian kể trên, bởi các quy định về thủ tục không có sự khác biệt lớn so với các quy định trước đây. Một số nỗ lực đơn giản hóa thủ tục hành chính về thuế như áp dụng cơ chế một cửa trong ngành thuế, kê khai thuế điện tử cần được triển khai hiệu quả và đồng bộ trong cả nước để thủ tục thuế không còn tiêu tốn nhiều thời gian của doanh nghiệp.

## **Giấy phép xây dựng còn là một phiền hà lớn cho doanh nghiệp**

Xét về mức độ khó khăn trong việc xin cấp phép, Ngân hàng Thế giới đã tiến hành nghiên cứu<sup>5</sup> sâu về vấn đề cấp phép xây dựng,

là loại giấy phép có ảnh hưởng lớn đến doanh nghiệp khi cần khởi sự hay mở rộng sản xuất. Kết quả đánh giá cho thấy một quy trình xin cấp phép xây dựng ở Việt Nam trung bình phải trải qua 13 bước thủ tục, kéo dài trong 194 ngày với chi phí lên đến 370% mức thu nhập bình quân đầu người. Như vậy có thể thấy chi phí thời gian cũng như tiền bạc của doanh nghiệp sử dụng vào việc xin cấp phép này là rất lớn.

Một cuộc thanh tra mới đây của Bộ Xây dựng ở Hà Nội và TP Hồ Chí Minh cũng cho thấy còn có nhiều phiền hà và vi phạm trong quản lý xây dựng ở các cơ quan quản lý nhà nước: i) thời gian trả lời doanh nghiệp luôn bị kéo dài hơn mức quy định; ii) nhiều thủ tục lẽ ra thuộc phạm vi trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước thì lại được đẩy cho doanh nghiệp tự làm; iii) nhiều thủ tục hành chính về xây dựng do chính quyền địa phương tự đặt ra, hoàn toàn trái với quy định của Chính phủ; iv) việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông thiếu hiệu quả - doanh nghiệp vẫn phải chạy đi xin ý kiến ở khắp các cơ quan liên quan<sup>6</sup>. Việc rà soát lại thủ tục cấp phép xây dựng ở các tỉnh để có một quy trình thủ tục chuẩn và minh bạch ở tất cả các địa phương là cấp thiết để góp phần giảm chi phí và thời gian cho doanh nghiệp.

(4) Theo ý kiến của Tổng cục thuế, con số này là quá lớn. Con số này có thể đã bao gồm thời gian ghi chép kế toán để kê khai thuế, và nó thuộc công việc quản trị kế toán của doanh nghiệp. Tổng cục thuế và CIEM đã thống nhất xem xét lại phương pháp nghiên cứu và số liệu, và quá trình này sẽ có sự tham gia của cơ quan thứ ba, VCCI, đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp.

(5) Báo cáo Môi trường Kinh Doanh 2008, Ngân hàng Thế giới.

(6) Rối rắm thủ tục xây dựng, Thời báo Kinh tế Sài Gòn, ngày 23 tháng 8 năm 2007